

TUẦN 13: Từ 29/11/2021 -> 4/12/2021

Tiết 1:

Luyện tập §5

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

Bài 29 tr59 sgk.

Hướng dẫn

Xác định hs bậc nhất $y = ax + b$.

a) $a = 2$ ta có hàm số nào?

Đồ thị hs cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng 1,5 $\Leftrightarrow$ đồ thị hàm số đi qua điểm nào ?

b) $a = 3$ ta có hàm số nào?

Vì đồ thị hs đã cho đi qua điểm A(2 ; 2) ta thay vào hàm số tính b

c) Vì đồ thị hàm số song song với đường thẳng $y = \sqrt{3}x$ nên ta có hàm số đã cho có dạng gì?

Vì đồ thị hs đi qua B(1 ; $\sqrt{3} + 5$) ta thay vào hàm số tính b

Bài 30 tr 59sgk.

Học sinh giải câu a, b

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

Các em xem lại hoạt động 1.

III/ Hoạt động 3: Bài tập về nhà

Các em làm bài tập 31 trang 59 SGK

Giải

.....

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phản B: Trong bài học	1. 2. 3.

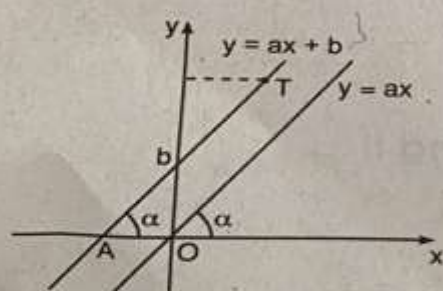
Tiết 2: ÔN TẬP CHƯƠNG 2 - KTTX LẦN

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

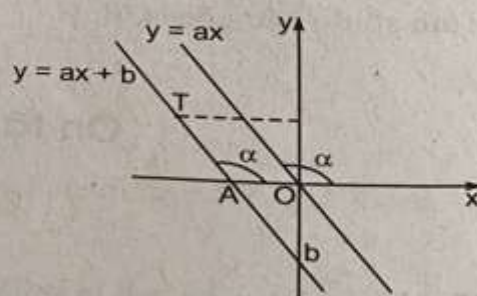
Ôn lại kiến thức:

Tóm tắt các kiến thức cần nhớ

1. Nếu đại lượng y phụ thuộc vào đại lượng thay đổi x sao cho với mỗi giá trị của x ta luôn xác định được chỉ một giá trị tương ứng của y thì y được gọi là hàm số của x và x được gọi là biến số.
2. Hàm số thường được cho bằng bảng hoặc bằng công thức.
3. Đồ thị của hàm số $y = f(x)$ là tập hợp tất cả các điểm biểu diễn các cặp giá trị tương ứng $(x; f(x))$ trên mặt phẳng tọa độ Oxy.
4. Hàm số có dạng $y = ax + b$ với $a \neq 0$ được gọi là hàm số bậc nhất đối với biến số x .
5. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ xác định với mọi giá trị của x và có tính chất:
Hàm số đồng biến trên $\mathbf{R}$ khi $a > 0$, nghịch biến trên $\mathbf{R}$ khi $a < 0$.
6. Góc α tạo bởi đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$) và trục Ox là góc tạo bởi tia Ax và tia AT, trong đó A là giao điểm của đường thẳng $y = ax + b$ với trục Ox, T là điểm thuộc đường thẳng $y = ax + b$ và có tung độ dương (h.14).



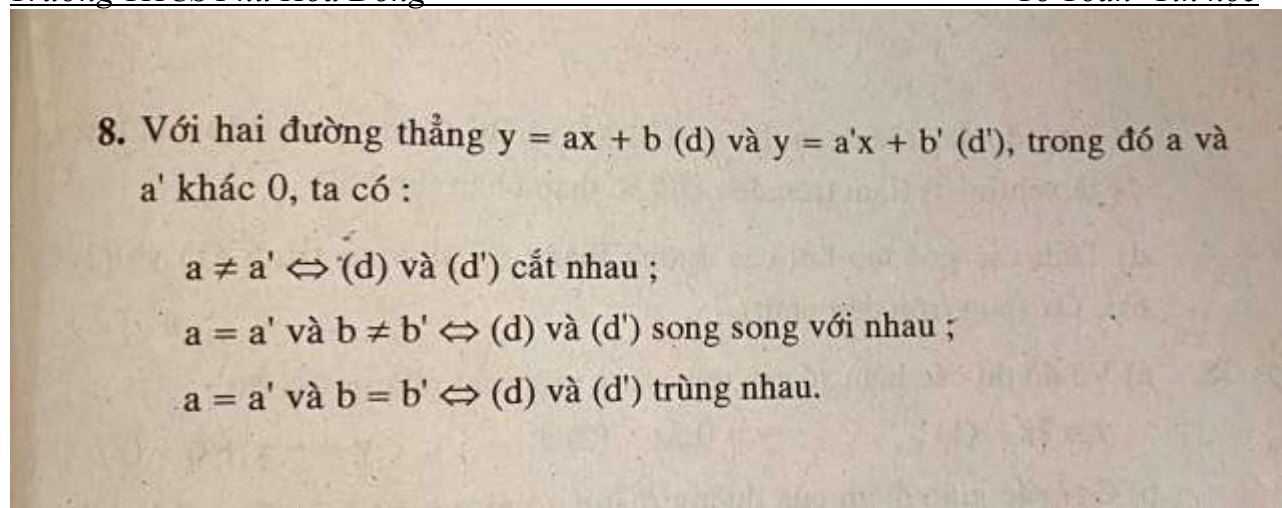
Trường hợp $a > 0$



Trường hợp $a < 0$

Hình 14

7. a được gọi là hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$).



Kiểm tra thường xuyên lần 3

MA TRẬN THIẾT KẾ ĐỂ KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN (lần 2)

MÔN: TOÁN - Khối 9 - Thời gian: 15 phút.

Năm học: 2020 -2021

Chủ Đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng
Vẽ đồ thị hàm số	1 câu 4điểm			
Tìm giao điểm		1 câu 4điểm		
Tìm hệ số của hàm số $y = ax + b$ (a khác 0)			1câu 2điểm	
Số câu Tổng	1câu 4 điểm	1câu 4 điểm	1 câu 2điểm	3câu 10 điểm

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

Các em xem lại lý thuyết, công thức đã học.

III/ Hoạt động 3: Bài tập về nhà

Các em giải bài tập 32, 33, 34, 35, 36 trang 62 SGK

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.

Tiết 3:
LUYỆN TẬP BÀI 5

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

Bài 21/111

Hướng dẫn:

sơ đồ phân tích đi lên

AC là tiếp tuyến của đường tròn (B ; BA)

↑↑

$AC \perp AB$

↑↑

$\widehat{BAC} = 90^0$

↑↑

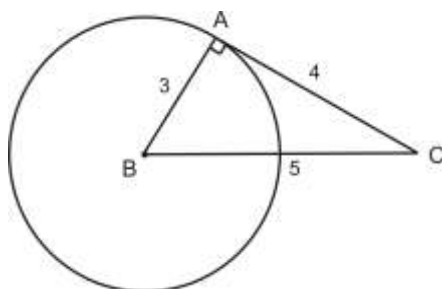
ΔABC vuông tại A

↑↑

$BC^2 = AB^2 + AC^2$

(Định lý Pytago đảo)

$5^2 = 3^2 + 4^2$



Bài 24/112

Hướng dẫn: sơ đồ phân tích đi lên

CB là tiếp tuyến của (O)

↑↑

$\widehat{CBO} = \widehat{CAO} = 90^0$

↑↑

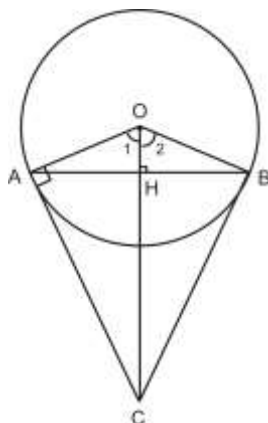
$\Delta CBO = \Delta CAO$

↑↑

$OA = OB = R$

$\hat{O}_1 = \hat{O}_2$

OC là cạnh chung
 $\Downarrow$
 OH là đường cao cũng là phân giác
 $\Downarrow$
 ΔAOB cân tại O
 $\Downarrow$
 $OA = OB = R$



II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

Các em xem lại hoạt động 1.

III/ Hoạt động 3: Bài tập về nhà

Các em soạn bài 6 tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau.

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

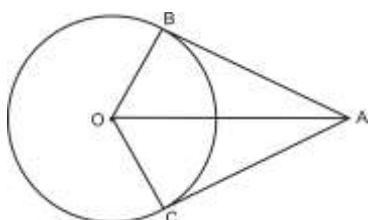
Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.

Tiết 4:

§6 TÍNH CHẤT HAI TIẾP TUYẾN CẮT NHAU

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

1 - Định lý: Về hai tiếp tuyến cắt nhau: (SGK/113)



Lưu ý :

$\widehat{BAC}$: góc tạo bởi hai tiếp tuyến AB, AC

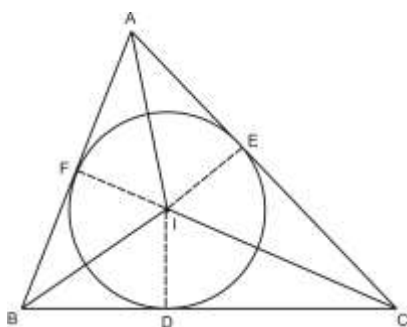
$\angle BOC$: góc tạo bởi hai bán kính OB, OC

?2 học sinh làm

2 - Đường tròn nội tiếp tam giác

?3 học sinh làm

Vậy đường tròn (I) tiếp xúc với ba cạnh của tam giác ABC



Là đường tròn tiếp xúc với 3 cạnh của tam giác

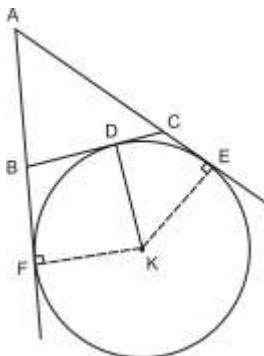
- Tâm : giao điểm các đg các góc trong tam giác

- Bán kính : khoảng cách từ tâm đến một trong 3 cạnh tam giác (VD : ID hay IE hay IF)

Lưu ý : $\triangle ABC$ gọi là tam giác ngoại tiếp đường tròn (I)

3 - Đường tròn bàng tiếp tam giác

?4 học sinh làm



Là đường tròn tiếp xúc với một cạnh của tam giác và phần kéo dài của hai cạnh kia

Với một tam giác có 3 đường tròn bàng tiếp

- Tâm : giao điểm của hai đg ngoài của tam giác

- Bán kính : khoảng cách từ tâm đến cạnh hoặc phần kéo dài của cạnh của tam giác

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

1) Định lý về hai tiếp tuyến cắt nhau:

Giải ?1 SGK

.....

.....

.....

2) Đườn tròn nội tiếp tam giác:

Giải bài tập ?3 SGK

.....

.....

.....

3) Đườn tròn bàng tiếp tam giác:

Giải bài tập ?4 SGK

.....

.....

.....

III/ Hoạt động 3: Bài tập về nhà

Các em giải bài tập 26 trang 115 SGK

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.